

Về hôn nhân: Vào năm 2014 anh và chị P sống chung với nhau, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiện không sống chung với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị P yêu cầu xin ly hôn anh N đồng ý.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Anh N khai không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

Quá trình tổng đạt giấy triệu tập anh N làm đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn vắng mặt căn cứ Điều 227,228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[2] Về hôn nhân: Chị P và anh N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị P tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn nên cả hai không ai quan tâm đến ai cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, hiện chị cũng không còn tình cảm với anh N. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị, thì chị cũng không về chung sống với anh nữa. Đồng thời, anh N đồng ý ly hôn với chị P. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, thì không cùng ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau. Hiện vợ chồng đã không sống chung với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị P về việc xin ly hôn với anh N.

[3]Về con chung: Không có con chung.

[3]Về tài sản chung: Vợ, chồng xác định không có.

[4]Về nợ chung, nợ riêng: Vợ, chồng xác định không có nợ ai và không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc Bích P về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Không có .

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị P phải nộp số tiền 300.000đ ngày 17/01/2018, chị P đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000248 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã T, tp. C
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm